

Số: 79 /2024/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ khoản 4 Điều 22 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 366/TTr-SNN-CNTY ngày 27 tháng 11 năm 2024; ý kiến của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quy định mật độ chăn nuôi

Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2030 không quá 01 đơn vị vật nuôi trên 01 héc ta đất nông nghiệp (đơn vị vật nuôi được quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Chăn nuôi).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định về mật độ chăn nuôi trong trường hợp cần thiết và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án chăn nuôi đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan xác định diện tích đất nông nghiệp (khi có thay đổi), làm căn cứ cho các địa phương xây dựng kế hoạch phát triển đàn vật nuôi đến năm 2030 phù hợp với quy định mật độ chăn nuôi. Hướng dẫn các chính sách về đất đai để các tổ chức, cá nhân thuê đất phát triển chăn nuôi phù hợp với quy định này.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

a) Chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát, thực hiện mật độ chăn nuôi tại địa phương phù hợp với mật độ chăn nuôi tại Quyết định này.

b) Tổ chức tuyên truyền Quyết định này và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan đến các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chăn nuôi tại địa phương.

c) Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư chăn nuôi trên địa bàn; xây dựng, triển khai các chương trình, dự án, kế hoạch, chính sách phát triển chăn nuôi tại địa phương đúng quy hoạch và mật độ chăn nuôi quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch sử dụng đất cho hoạt động chăn nuôi trên địa bàn theo mật độ chăn nuôi quy định.

đ) Chỉ đạo công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm có liên quan trên địa bàn theo thẩm quyền.

e) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định về mật độ chăn nuôi trong trường hợp cần thiết.

5. Tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh

a) Căn cứ vào định hướng, kế hoạch phát triển chăn nuôi của địa phương để tổ chức chăn nuôi bảo đảm đúng quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

b) Tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động chăn nuôi.

c) Thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh môi trường trong chăn nuôi; xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2025.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- UBND các huyện, TP. Cà Mau;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, NN-TN (NhưQP1/1).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Sửu